

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THĂNG BÌNH  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HS-ST

Ngày: 05-01-2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THĂNG BÌNH, TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Minh Diệp.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lưu Văn Thảo;

Ông Nguyễn Đăng Thám.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:** Bà Trương Hồng Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 90/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2022/HSST-QĐXX ngày 07 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn Đ**, giới tính: nam; sinh ngày 08/6/1991, tại huyện T, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn thôn XT, xã BĐ, huyện T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn N, sinh năm 1966 và bà Tô Thị L sinh năm 1967, cùng trú tại thôn XT, xã BĐ, huyện T, tỉnh Quảng Nam; có vợ tên Võ Thị H (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2019.

Tiền án: không.

Tiền sự:

- Ngày 30/6/2022 bị chủ tịch UBND xã BĐ xử phạt 2.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản;

- Ngày 30/9/2021 bị Công an thành phố Tam Kỳ xử phạt hành chính với số tiền 1.000.000đ về hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy.

Nhân thân: Năm 2011 bị TAND huyện Thăng Bình xử phạt 18 tháng tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” đã chấp hành xong hình phạt ngày 02/01/2012

Bị bắt tạm giam từ ngày 19/12/2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Ông **Nguyễn T**, sinh năm 1973. Trú tại: tổ 4, thôn AL, xã BĐ, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông **Lê H**, sinh năm 1958. Trú tại: tổ TN, thôn VH, xã BT, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt không có lý do.

+ Ông **Trương S**, sinh năm 1992. Trú tại: tổ 19, thôn CL, xã BT, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt không có lý do.

+ Ông **Nguyễn Đức D**, sinh năm 1945. Trú tại: thôn AL, xã BĐ, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt không có lý do.

+ Bà **Đặng Thị X**, sinh năm 1971. Trú tại: thôn AL, xã BÐ, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt không có lý do.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Ð đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 2.500.000đ theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPHC ngày 30/6/2022 của Chủ tịch UBND xã BÐ; ngày 30/6/2022 Nguyễn Văn Ð đã nhận quyết định xử phạt vi phạm hành chính nhưng chưa nộp phạt.

Khoảng 16 giờ ngày 12/7/2022, Nguyễn Văn Ð điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43S7-5817 (chủ sở hữu là anh Trương S, sinh năm 1992, trú tại: xã BT, huyện T, là bạn của Ð) đi chơi; khi đến ngã 4 thôn AL, xã BÐ thì Ð nhìn thấy có thanh niên chở bao lúa đến nhà máy gạo của ông Nguyễn T (tổ 4 thôn AL, xã BÐ, huyện T) nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lúc này, trước sân nhà ông Nguyễn T có 02 bao lúa do ông Nguyễn Đức D và bà Đặng Thị X mang đến giao cho ông T để máy gạo. Lợi dụng nhà máy gạo của ông Nguyễn T không có người trông coi nên Ð điều khiển xe mô tô BKS 43S7-5817 vào sân lấy 01 bao lúa màu vàng, loại lúa “Thiên ưu” rồi chở đến nhà ông Lê H (trú tại tổ TN, thôn VH, xã BT) bán cho ông Hoàng; ông Hoàng cân bao lúa Ð mang đến xác định bao lúa nặng 39kg và mua với số tiền 234.000đ (*hai trăm ba mươi bốn nghìn đồng*). Sau khi nhận tiền thì Ð liền quay trở lại nhà ông Nguyễn T vào sân lấy trộm thêm 01 bao lúa màu vàng, loại lúa “Thiên ưu” và chở đến nhà ông Lê H để bán. Ông H cân bao lúa thứ 2 được 35kg và mua với số tiền 210.000đ (*hai trăm mười nghìn đồng*), Ð nhận tiền của ông H rồi sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua 02 bao lúa ông Hg đã đem bán lại cho người khác.

Tại Kết luận định giá tài sản số 43/KLĐG-HĐĐG ngày 20/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thăng Bình kết luận: 02 bao lúa Nguyễn Văn Ð trộm cắp tại nhà ông Nguyễn T, tổng khối lượng là 74kg, loại lúa “Thiên ưu”, trị giá 444.000đ (*bốn trăm bốn mươi bốn nghìn đồng*).

Tính đến ngày thực hiện hành vi chiếm đoạt 02 bao lúa (ngày 12/7/2022), Nguyễn Văn Ð chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Tại bản Cáo trạng số 76/CT-VKSTB-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Nguyễn Văn Ð về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình thực hành quyền công tố Nhà nước phát biểu luận tội, giữ nguyên Cáo trạng về tội danh, điểm khoản, điều luật áp dụng đã truy tố đối với bị cáo; tuy nhiên, đại diện Viện kiểm sát rút tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ð và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Ð phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Ð từ 06 đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: ông Nguyễn T không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Ð bồi thường giá trị 02 bao lúa nên không xem xét.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2022 đề nghị Hội đồng xét xử truy thu của bị cáo Nguyễn Văn Đ số tiền 444.000đ do phạm tội mà có để sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ không có ý kiến tranh luận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

[1.1] Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại ông Nguyễn T; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê H, ông Trương S, ông Nguyễn Đức D, bà Đặng Thị X; xét thấy việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[1.2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thăng Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Đ khai nhận: Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên khi đi ngang qua nhà ông Nguyễn T phát hiện có nhiều bao lúa không có ai trông coi nên bị cáo nảy sinh ý định và trộm 02 bao lúa của ông Nguyễn T bán cho ông Lê Hoàng với số tiền 444.000đ để tiêu xài cá nhân.

Qua tranh tụng tại phiên tòa, xét lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại, kết luận định giá tài sản, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 16 giờ ngày 12/7/2022 bị cáo Nguyễn Văn Đ đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của ông Nguyễn T 02 bao lúa, loại lúa “Thiên ưu”, với tổng khối lượng 74kg, giá trị tài sản chiếm đoạt là 444.000đ (*bốn trăm bốn mươi bốn nghìn đồng*). Mặc dù, giá trị tài sản bị cáo Đức chiếm đoạt dưới mức quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 nhưng ngày 30/6/2022 bị cáo Nguyễn Văn Đ đã bị Chủ tịch UBND xã BĐ, huyện T xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 2.500.000đ nhưng chưa nộp phạt. Đối chiếu với các quy định của pháp luật hình sự thì hành vi của bị cáo Đức có đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 với tình tiết định tội là đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm. Vì vậy, có đủ cơ sở để khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với hành vi phạm tội của bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thì thấy: Quyền sở hữu tài sản của công dân được Hiến pháp và pháp luật công nhận và bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm bất hợp pháp đến tài sản của người khác đều bị pháp luật xử lý và dư luận xã hội lên án. Bị cáo là người có đủ năng lực để nhận

thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng cố ý trộm cắp 02 bao lúa của ông Nguyễn T. Mặc dù, trước đó đã bị xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm minh đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4.2] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; giá trị tài sản chiếm đoạt không lớn. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

[5] Về loại hình phạt áp dụng: Mặc dù giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt không lớn nhưng bị cáo có tiền sự và nhân thân xấu: ngoài tình tiết định tội (*ngày 30/6/2022 bị chủ tịch UBND xã BĐ xử phạt 2.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản*); ngày 30/9/2021 bị Công an thành phố T xử phạt hành chính với số tiền 1.000.000đ về hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy; năm 2011 bị TAND huyện Thăng Bình xử phạt 18 tháng tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” đã chấp hành xong hình phạt ngày 02/01/2012. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[6] Về trách nhiệm dân sự: ông Nguyễn T là bị hại, không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Đ bồi thường giá trị 02 bao lúa nên không xét.

[7] Các vấn đề khác:

- Đối với số tiền 444.000đ do bị cáo Nguyễn Văn Đ chiếm đoạt và bán 02 bao lúa mà có, số tiền này bị cáo đã tiêu xài cá nhân. Xét đây là số tiền do phạm tội mà có nên truy thu sung công quỹ Nhà nước.

- Khi mua 02 bao lúa bị cáo Nguyễn Văn Đ chở đến bán, ông Lê H không biết đây là tài sản do Đức trộm cắp mà có nên không đề cập xử lý.

- Anh Trương S cho Nguyễn Văn Đ mượn chiếc xe mô tô BKS 43S7- 5817 nhưng không biết Đức dùng xe ô tô mượn để trộm cắp tài sản nên không đề cập xử lý và Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô BKS 43S7- 5817 cho anh Trương S là phù hợp

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn Đ** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 19/12/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: ông Nguyễn T không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

3. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Trụ thu của bị cáo Nguyễn Văn Đ số tiền 444.000đ (*bốn trăm bốn mươi bốn nghìn đồng*) sung công quỹ Nhà nước.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

5. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các cơ quan tiến hành TT;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Chi Cục THADS h. Thăng Bình;
- Người tham gia TT;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Võ Minh Diệp**